

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 20-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Thọ.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Đinh Tuấn Anh.

2. Bà Nguyễn Thị Khánh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Tạ Văn N, sinh năm 1999 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn C và bà Nguyễn Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 42 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 15/11/2023 và bị tạm giam từ ngày 24/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. Đoàn Quốc Kh, sinh năm 1998 tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Ch và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 26/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên (nay là thị xã Duy Tiên), tỉnh Hà Nam xử phạt 27 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, chấp hành xong

án phạt tù ngày 30/01/2022; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/11/2023 và bị tạm giam từ ngày 24/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Dương Văn Th, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/11/2023, Tạ Văn N gọi điện thoại rồi đến nhà anh Dương Văn Th, sinh năm 1999, trú tại thôn C, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam gặp và mượn anh Th chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 90B2-705xx màu đen bạc. Sau khi mượn được xe, anh Th đã nhiều lần gọi điện thoại, nhắn tin yêu cầu N trả xe nhưng N lấy nhiều lí do và không trả chiếc xe cho anh Th. Đến khoảng 19 giờ ngày 07/11/2023, do cần tiền chi tiêu cá nhân, N điều khiển xe mô tô đến nhà bà Vũ Thị T, sinh năm 1971, trú tại thôn G, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam cầm cố cho bà T để lấy số tiền 4.000.000 đồng chi tiêu cá nhân hết. Trưa ngày 08/11/2023, N thông báo cho anh Th đã cầm cố chiếc xe trên và không có khả năng lấy lại chiếc xe. Ngày 14/11/2023 anh Th đưa tiền và yêu cầu N đi chuộc xe, N thông báo cho anh Th số tiền chuộc xe là 5.500.000 đồng, anh Th đồng ý. Sau đó N điện thoại rủ bạn là Đoàn Quốc Kh đi cùng để chuộc xe. Cả hai thống nhất số tiền chuộc xe hết 4.000.000 đồng. Còn lại số tiền 1.500.000 đồng N giữ lại 1.000.000 đồng chi tiêu cá nhân hết, còn 500.000 đồng đi mua ma túy về cả hai cùng sử dụng. Khi lấy được xe, N điều khiển xe chở Kh đến khu vực xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, N bảo Kh xuống xe đứng đợi và tiếp tục điều khiển xe mô tô đi được khoảng 100m thì gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua ma túy tổng hợp loại “Ngựa hồng”, người đó nói có. N đưa số tiền 500.000 đồng cho người đàn ông, người đó cầm tiền và đưa lại cho N một túi nilon trong suốt có quần băng dính màu đen, bên trong có 07 viên ma túy màu hồng, N cầm túi ma túy trên tay rồi điều khiển xe quay lại đưa cho Kh cất giữ. Còn người đàn ông đi đâu N không biết. Khi N điều khiển xe mô tô chở Kh đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn Quang Thừa, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thì bị lực lượng Công an xã Tượng Lĩnh phát hiện, triệu tập lên UBND xã Tượng Lĩnh để làm việc vì liên quan đến nội dung đơn tố giác tội phạm của anh

Th. Quá trình làm việc, lực lượng Công an thấy cả hai đối tượng có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của Đoàn Quốc Kh có 01 túi nilon màu trắng quần băng dính màu đen, bên trong có 07 viên nén màu hồng, N và Kh đều khai nhận đó là ma túy ngửa do N vừa mua về đưa cho Kh cất giấu để cả hai cùng nhau sử dụng. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là 07 viên nén màu hồng hình tròn được bọc trong 01 túi nilon màu trắng, bên ngoài quần băng dính màu đen, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

Tạm giữ của Đoàn Quốc Kh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02. Tạm giữ của Tạ Văn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 90B2-705xx màu đen bạc, xe cũ đã qua sử dụng. Tạm giữ của ông Dương Văn Đ 01 bản phô tô giấy đăng ký xe mô tô biển số 90B2-705xx.

Tại bản Kết luận giám định số 820/KL-KTTS ngày 20/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,705g (không phẩy bảy trăm linh năm gam) loại: Methamphetamine”*.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 22/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng kết luận: *“01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave sơn màu đen-bạc, biển số: 90B2-705xx, số máy: JA39E0531236, số khung: RLHJA3908HY556592, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng có giá trị hiện tại trên thị trường thời điểm tháng 11/2023 là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng đồng)”*.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 20/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Tạ Văn N về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”* theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đoàn Quốc Kh về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N, xử phạt N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 03 tháng tù. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h

khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Kh, xử phạt Kh từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu vật; trả lại cho anh Dương Văn Th số tiền 5.500.000 đồng; trả lại cho bị cáo N chiếc điện thoại Iphone và trả lại cho bị cáo Kh chiếc điện thoại OPPO.

Tại phiên tòa, các bị cáo Tạ Văn N, Đoàn Quốc Kh đều khai nhận toàn bộ các hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên; các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của các bị cáo Tạ Văn N, Đoàn Quốc Kh tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Do quen biết từ trước với anh Dương Văn Th, khoảng 23 giờ ngày 05/11/2023 Tạ Văn N lợi dụng lòng tin của anh Th và mượn của anh Th chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 90B2-705xx trị giá 7.500.000 đồng, đến ngày 07/11/2023 N mang chiếc xe đi cầm cố lấy số tiền 4.000.000 đồng rồi chi tiêu cá nhân hết và không có khả năng trả lại chiếc xe. Ngày 14/11/2023, N thông báo cho anh Th số tiền chuộc xe là 5.500.000 đồng rồi thống nhất với Đoàn Quốc Kh, số tiền chuộc xe hết 4.000.000 đồng, còn lại số tiền 1.500.000 đồng N giữ lại 1.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân, còn 500.000 đồng cả hai cùng đi mua được 07 viên ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,705 gam do Đoàn Quốc Kh cất giấu trái phép trong túi quần với mục đích cùng nhau sử dụng thì bị bắt quả tang.

Như vậy, các hành vi của Tạ Văn N đã phạm vào tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi của Đoàn Quốc Kh đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về vai trò: Trong vụ án "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", bị cáo N là người khởi xướng nên giữ vai trò thứ nhất, bị cáo Kh giữ vai trò đồng phạm. Đối với tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", bị cáo N chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi của mình.

[3.2] Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều đã 01 lần bị kết án, trong đó bị cáo Kh chưa được xóa án tích.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Còn bị cáo Kh phải chịu 01 tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều khai báo thành khẩn nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo N đã tích cực tác động người thân trong gia đình tự nguyện nộp tiền để khắc phục hậu quả thay cho mình, vì vậy N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần xử phạt nghiêm minh các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo Tạ Văn N cần tổng hợp hình phạt của hai tội để buộc N phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Xét thấy cả hai bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng, do đó miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa không đủ căn cứ để xác định được nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và đối tượng có liên quan để xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra anh Dương Văn Th đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô Honda Wave biển số 90B2-705xx và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Đối với số tiền 5.500.000 đồng anh Th bỏ ra để chuộc lại chiếc xe mô tô, giai đoạn điều tra bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ bị cáo N đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo N, nay cần trả lại cho anh Th số tiền này là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Đối với hành vi Tạ Văn N cùng Đoàn Quốc Kh dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 1.500.000 đồng của anh Dương Văn Th. Do N và Kh không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi đó không đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Công an huyện Kim Bảng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với N và Kh mỗi đối tượng 2.500.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7.2] Đối với Trần Công Đ, sinh năm 1998, trú tại thôn L, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam là người được N nhờ dẫn đến nhà anh Th để mượn chiếc xe mô tô biển số 90B2-705xx và ngày 07/11/2023 đi cùng N đến khu vực phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam rồi xuống xe, N mang chiếc xe đi cầm cố. Tuy nhiên, anh Đ không biết N mượn xe mô tô của anh Th để mang đi cầm cố nên anh Đ không đồng phạm với N về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

[7.3] Đối với bà Phạm Thị T là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số 90B2-705xx với số tiền 4.000.000 đồng. Do đây là giao dịch dân sự với số tiền nhỏ nên Công an huyện Kim Bảng không xử lý đối với bà T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, do vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 5.500.000 đồng là tiền do gia đình bị cáo N nộp để bồi thường cho anh Dương Văn Th nên cần trả lại cho anh Th. Đối với chiếc điện thoại Iphone của bị cáo N và chiếc điện thoại OPPO của bị cáo Kh là tài sản chính đáng của các bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho các bị cáo, nhưng cần tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án về phần án phí.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave biển số 90B2-705xx là tài sản hợp pháp của anh Dương Văn Th. Quá trình điều tra xác định việc N sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy thì anh Th không biết. Chiếc xe này không phải là vật chứng của vụ án nào khác. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Th là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với 01 bản phô tô giấy đăng ký xe mô

tô biên số 90B2-705xxông Dương Văn Đ giao nộp đã được đánh số bút lục nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tạ Văn N. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Quốc Kh. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn N phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Bị cáo Đoàn Quốc Kh phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Tạ Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" và 03 (ba) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Tạ Văn N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 15/11/2023.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Quốc Kh 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 15/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu huỷ vật chứng niêm phong nguyên vẹn trong phong bì số 820/KTHS của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề Mẫu vật hoàn trả QT01.

- Trả lại cho anh Dương Văn Th số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm, nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Tạ Văn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Đoàn Quốc Kh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Song cần tạm giữ 02 chiếc

điện thoại nêu trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để đảm bảo thi hành án về phần án phí đối với các bị cáo.

(Tình trạng, đặc điểm của các vật chứng nêu trên theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Tạ Văn N, Đoàn Quốc Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

